

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06** /2013/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **22** tháng **01** năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 922 Ngày: 24/01

THÔNG TƯ

**Ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng
được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam bao gồm: 10 giống lúa, 03 giống ngô (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **08** tháng **3** năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan; Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN & PTNT;
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Cục BVTV, Vụ PC - Bộ NN & PTNT;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, Tp. Trục thuộc TW;
- Lưu: VT, TT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Bá Bổng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

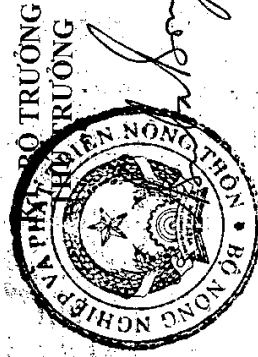
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC BƠ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG

ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số: **06** /2013/TT-BNNPTNT ngày **22** tháng **01** năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên giống	Mã hàng	Vùng được phép sản xuất
1	Giống lúa lai ba dòng Cường ưu 725	1006-10-10-00	Tỉnh Hà Giang và một số tỉnh miền núi phía Bắc
2	Giống lúa lai ba dòng Hoa ưu số 2	1006-10-10-00	Các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc
3	Giống lúa lai hai dòng LC 212	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
4	Giống lúa lai hai dòng LC 270	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
5	Giống lúa lai ba dòng Thịnh dụ 11	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
6	Giống lúa lai ba dòng Pioneer brand 27P31	1006-10-10-00	Các tỉnh trong cả nước
7	Giống lúa lai ba dòng CNR02	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
8	Giống lúa lai ba dòng Xuyên hương 178 (XH 178)	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
9	Giống lúa thuần VSI	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
10	Giống lúa thuần Nam Định 5	1006-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
11	Giống ngô lai Thịnh ngô số 10	1005-10-10-00	Các tỉnh phía Bắc
12	Giống ngô lai CP 555	1005-10-10-00	Các tỉnh trong cả nước
13	Giống ngô lai B265	1005-10-10-00	Các tỉnh trong cả nước



Bùi Bá Bổng